

Quảng Trị, ngày 27 tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 18 – Nghị định 214/2025/NĐ-CP cho gói thầu: Hóa chất, vật tư dùng trong xét nghiệm sử dụng trên máy năm 2026 – 2027 lần 2 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị
- Địa chỉ: 266 Hùng Vương, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Trần Hữu Tuân, chức vụ: Phó Trưởng phòng VT-TBYT số điện thoại: 0901.990.789, email: phongvattutbytbvqt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp qua đường công văn.
- Địa chỉ nhận: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị, 266 Hùng Vương, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị.

Gửi kèm file báo giá bản pdf và excel về địa chỉ email: phongvattutbytbvqt@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày 27 tháng 10 năm 2025 đến trước 16h00 ngày 06 tháng 11 năm 2025.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục hàng hóa: phụ lục I.

2. Mẫu bảng báo giá: phụ lục II.

3. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 150 ngày, kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2025.

4. Địa điểm giao hàng: Tầng 2, khu nhà A- Phòng Vật tư -TBYT - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 5-7 ngày sau khi nhận được dự trù.

6. Công ty cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

7. Các yêu cầu khác: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp đính kèm tài liệu chứng minh đáp ứng các yêu cầu của bệnh viện nêu trong danh mục và gửi kèm các tài liệu liên quan (nếu có).

Lưu ý: Tài liệu chứng minh việc đáp ứng các thông số kỹ thuật của Bệnh viện phải được đánh số thứ tự tương ứng theo Phụ lục I – Yêu cầu báo giá, đồng thời highlight (tô đậm hoặc đánh dấu) các thông số kỹ thuật đáp ứng (nếu có). Trường hợp không có tài liệu chứng minh việc đáp ứng thông số kỹ thuật theo yêu cầu của Bệnh viện, báo giá sẽ được xem là không đáp ứng.

Trường hợp các mặt hàng được yêu cầu cung cấp theo bộ, Công ty có trách nhiệm báo giá đầy đủ từng thành phần trong bộ, đảm bảo đồng bộ.

Đề nghị các đơn vị/nhà cung cấp quan tâm có đủ năng lực, kinh nghiệm báo giá hàng hóa theo yêu cầu nêu trên.

Yêu cầu báo giá được đăng tải trên website của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị (<https://quangtrihospital.vn/>) và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- TCKT;
- Lưu: VT, VT-TBYT, 01.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Vĩnh Quý

Phụ lục I
DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ DÙNG TRONG XÉT NGHIỆM
SỬ DỤNG TRÊN MÁY NĂM 2026 – 2027 LẦN 2 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 27/10/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh)

STT	Tên hàng hoá mời thầu	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Số lượng
1	Bộ xét nghiệm sinh hoá dịch cơ thể sử dụng được trên máy DXC 700AU			
1.1	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Albumin niệu/dịch não tủy	Test	- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu. - Hóa chất dùng để định lượng nồng độ Albumin trong nước tiểu/dịch não tủy; Phương pháp: Đo độ đục miễn dịch; Giá trị dải đo ít nhất đạt được trong nước tiểu: 7–400 mg/L (Giá trị thấp nhất ≤ 7 mg/L, giá trị cao nhất ≥ 400 mg/L) - Độ lặp lại: $CV \leq 5\%$; Độ chụm toàn phần: $CV \leq 10\%$;	5.000
1.2	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Albumin niệu/dịch não tủy	ML	- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu. - Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Albumin trong nước tiểu/dịch não tủy. Thành phần ít nhất chứa: Albumin người.	40
1.3	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Protein niệu/dịch não tủy	Test	- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu. - Hóa chất xét nghiệm Protein trong nước tiểu và dịch não tủy người - Giá trị dải đo ít nhất đạt được trong khoảng 0,04 – 2 g/L (Giá trị thấp nhất ≤ 0.04 g/L, giá trị cao nhất ≥ 2 g/L). Độ lặp lại: $CV \leq 5\%$. Độ chụm toàn phần: $CV \leq 10\%$.	9.400
1.4	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm sinh hoá trong dịch não tủy	ML	- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu. - Chất kiểm chứng để dùng cho các xét nghiệm sinh hóa trong dịch não tủy.	160
1.5	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm sinh hoá trong nước tiểu	ML	- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu. - Chất kiểm chứng để dùng cho các xét nghiệm sinh hóa trong nước tiểu. Thành phần ít nhất bao gồm: Nước tiểu người, Amylase nước bọt người, Albumin huyết thanh.	180
2	Bộ hóa chất sử dụng trên máy đông máu tự động MDC3500			

STT	Tên hàng hoá mời thầu	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Số lượng
2.1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng thời gian Prothrombin	Ml	Thành phần tối thiểu: Sodium Chloride, Calcium Gluconate, Bovine Serum Albumin, Mannitol, Recombinant $\geq 20\text{g/L}$	6.000
2.2	Thuốc thử xác định định lượng Thời gian Thromboplastin từng phần hoạt hoá	Hộp	Thành phần tối thiểu: Ellagic Acid $\geq 2,8\text{g/L}$, Phenol, Rabbit Cephalin $\geq 1\text{g/L}$, Crystalline calcium chloride $\geq 5,4\text{g/L}$, Merthiolate Sodium.	75
2.3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Fibrinogen	Hộp	Thành phần tối thiểu: Citrate, Sodium chloride, Sucrose, Thrombin ≥ 100.000 units/L, Imidazole, Hydrochloric acid.	75
2.4	Thuốc thử xác định định lượng D-Dimer	Hộp	Thành phần tối thiểu: Hạt Latex phủ kháng thể đơn dòng kháng D-dimer $\geq 5\text{g/L}$, NaCl, Glycine, BSA	60
2.5	Công đo	Khay	1 khay có 4 công.	40.000
2.6	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm đông máu mức 1	Ml	Kiểm soát khoảng huyết tương mức thường trong xét nghiệm PT, APTT, FIB và TT. Thành phần tối thiểu: Bột đông khô, huyết tương người mức thường.	96
2.7	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm đông máu mức 2	Ml	Kiểm soát khoảng huyết tương mức bất thường trong xét nghiệm PT, APTT, FIB và TT. Thành phần tối thiểu: Bột đông khô, huyết tương người mức bất thường.	96
2.8	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm D-Dimer mức 1	Ml	Dùng để kiểm soát bộ xét nghiệm D-Dimer. Nồng độ $\leq 400\text{ng/mL}$.	24
2.9	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm D-Dimer mức 2	Ml	Dùng để kiểm soát bộ xét nghiệm D-Dimer. Nồng độ $\geq 900\text{ng/mL}$.	24
2.10	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích đông máu tự động	Ml	Làm sạch hệ thống phản ứng trong quá trình phát hiện, loại bỏ chất nhiễu tiềm tàng trước khi tạo tín hiệu. Thành phần tối thiểu: Phosphate $\leq 10\text{mmol/L}$, Sodium Chloride $\leq 20\text{mmol/L}$, Thimerosal Sodium $\leq 0.2\text{g/L}$.	585.600
3	Bộ hóa chất sử dụng trên máy đông máu tự động CA600 (PT, APTT, Fibrinogen)			
3.1	Hóa chất cho xét nghiệm thời gian Prothrombin	Ml	- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu - Dùng trong xét nghiệm chỉ số PT (Prothrombin Time). Thành phần thuốc thử tối thiểu: lọ chứa thromboplastin, canxi clorua.	5.000
3.2	Hóa chất xác định thời gian hoạt hoá từng phần thromboplastin (APTT) và các xét nghiệm liên quan đến đông máu	Ml	- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu - Dùng trong xét nghiệm chỉ số aPTT. Thành phần tối thiểu thuốc thử: cephalin với axit ellagic, calcium chloride.	1.000
3.3	Hóa chất định lượng fibrinogen trong huyết tương	Ml	- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu - Dùng trong xét nghiệm chỉ số Fibrinogen. Thành phần tối thiểu bao gồm: Thrombin: lọ chứa thrombin đông khô.	1.000

STT	Tên hàng hoá mời thầu	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Số lượng
3.4	Chất rửa máy II	ml	- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu - Thành phần tối thiểu: Sodium Hypochlorite	2.000
3.5	Ống phản ứng sử dụng trên máy đông máu tự động	Cái		30.000
3.6	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm đông máu mức 1	ml	- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu - Dung dịch kiểm chuẩn mức bình thường cho máy xét nghiệm đông máu. Bao gồm tối thiểu các chỉ số Prothrombin Time, APTT, APTT ellgic, Fibrinogen, Thrombin Time.	24
3.7	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm đông máu mức 2	ml	- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu - Dung dịch kiểm chuẩn mức bệnh lý cho máy xét nghiệm đông máu. Bao gồm tối thiểu các chỉ số Prothrombin Time, APTT, APTT ellgic, Fibrinogen, Thrombin Time.	24
3.8	Nước rửa dùng cho máy xét nghiệm đông máu tự động	ml	- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu - Thành phần tối thiểu: Sodium hypochlorite; Sodium hydrate.	2.100
4	Bộ kit định tính vi khuẩn lao bằng phương pháp RT-PCR	Test/ mẫu	- Bộ xét nghiệm realtime RT-PCR, để phát hiện MTB – DNA trong các mẫu thử khác nhau (bao gồm tách chiết thủ công) - Thành phần: Hot-Start Taq polymerase, dNTP, MgCl ₂ , Mồi 1 & 2, TQ probe (FAM cho MTB và HEX hay JOE cho IC) trong PCR buffer - Sử dụng được trên máy PCR Rotor-Gene Q (QIAGEN)	864
5	Bộ xét nghiệm IVD định tính phức hợp vi khuẩn lao	Test	- Bộ kit định tính phức hợp vi khuẩn lao (Mycobacterium tuberculosis complex) từ mẫu mô, đàm, dịch rửa phế quản/khí quản, máu toàn phần, dịch não tủy, nước tiểu, dịch nuôi cấy vi khuẩn bằng phương pháp Real-time PCR. - Cung cấp kèm hoá chất tách chiết thủ công - Tiêu chuẩn chất lượng: CE-IVD - Sử dụng được trên máy PCR Rotor-Gene Q (QIAGEN)	800

STT	Tên hàng hoá mời thầu	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Số lượng
6	Hóa chất chẩn đoán (IVD) thời gian đông máu hoạt hóa Kaolin dùng cho xét nghiệm nhanh tại chỗ	Thẻ /test /cái	Xét nghiệm chẩn đoán sử dụng máu toàn phần tươi	1.500
Tổng 6 phần (lô); 26 mặt hàng				

Phụ lục II
MẪU BẢNG BÁO GIÁ HÀNG HOÁ
(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị)

Công ty:.....
Địa chỉ :.....
Điện thoại :.....
Mã số thuế:.....

BÁO GIÁ

TT	STT tại Yêu cầu báo giá	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Mã hàng/ký mã hiệu	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Đơn vị tính	Quy cách	Hãng và nước sản xuất	Giấy chứng nhận chất lượng	Pháp lý sản phẩm (số ĐKLH/ phiếu công bố/ TKHQ,..)	Số lượng	Đơn giá (VNĐ) đã gồm VAT	Thành tiền (VNĐ)	Công ty báo giá
1														
2														
3														
Tổng số khoản:.....														

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 150 ngày, kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2025

Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển.

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
(Ký tên và đóng dấu)